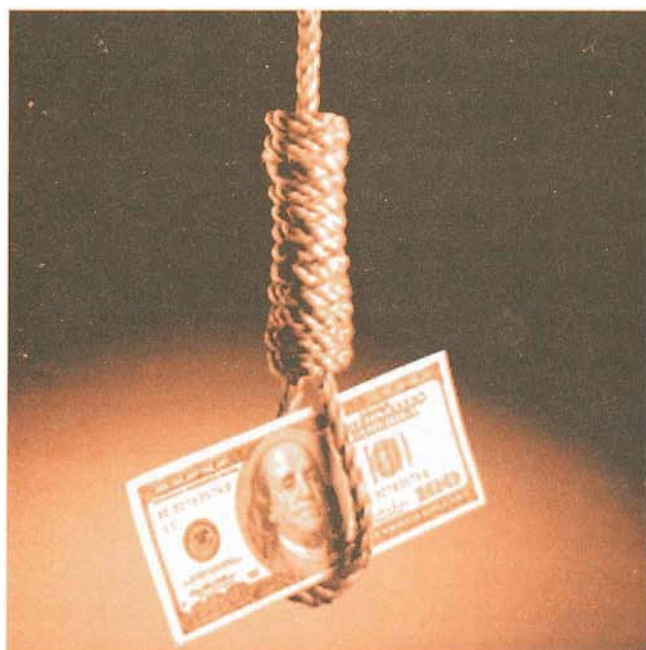


Tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu đến nền kinh tế Việt Nam và các giải pháp ứng phó

TS. NGUYỄN VĂN TẠO



I. Đánh giá tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu đến VN

1. Đối với tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta chậm lại. Kế hoạch đầu năm 2008, tăng trưởng GDP dự kiến từ 8,5 – 9%. Tháng 5/2008 Quốc hội đã điều chỉnh tỷ lệ tăng trưởng GDP xuống 7%, nhưng đến tháng 10/2008 tỷ lệ tăng trưởng GDP thực tế là 6,52%, dự kiến năm 2008 tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ từ 6,5 đến 6,7%.

2. Đối với hệ thống tài chính – ngân hàng

Mặc dù hiện tại hệ thống tài chính ngân hàng của VN chưa chịu tác động mạnh từ cuộc khủng hoảng tài chính của Mỹ vì hệ thống tài chính ngân hàng VN mới chỉ ở giai đoạn đầu của hội nhập; nhưng trước mắt sẽ có những hạn chế trên

một số lĩnh vực như:

- Mức độ liên thông giữa hệ thống ngân hàng VN với thị trường tài chính bên ngoài và với ngân hàng Mỹ sẽ gặp khó khăn;

- Trong ngắn hạn, do tác động trực tiếp của khủng hoảng tài chính, lợi nhuận của nhiều ngân hàng có thể giảm, thậm chí một số ngân hàng nhỏ có thể thua lỗ; nợ xấu tăng lên; nên hệ thống ngân hàng tài chính VN có nguy cơ bị ảnh hưởng trong một vài năm;

- Khả năng giao dịch ngân hàng, tài chính quốc tế sẽ giảm, ảnh hưởng đến nợ vay ngắn hạn của VN tại các ngân hàng và doanh nghiệp.

3. Đối với hoạt động xuất khẩu

Hiện nay, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn của VN chiếm khoảng 20-21% kim ngạch xuất khẩu. Khủng hoảng tài chính đã tác động đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu vào thị trường Mỹ do cầu

tiêu dùng tại thị trường Mỹ đang trên đà giảm mạnh. Việc suy giảm tốc độ tăng trưởng xuất khẩu vào thị trường Mỹ sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung của VN trong năm 2008 và cả năm 2009 (nếu nền kinh tế Mỹ chưa có dấu hiệu phục hồi). Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng còn tùy thuộc vào tính chất của từng mặt hàng.

Khủng hoảng tài chính Mỹ sẽ tác động tiêu cực tới nhiều nền kinh tế khác trên thế giới, đặc biệt là EU và Nhật – đây là hai thị trường xuất khẩu quan trọng của VN. Do tác động của khủng hoảng, người dân tại các thị trường này cũng phải cắt giảm chi tiêu, các nhà nhập khẩu không có khả năng thanh toán do khó khăn về tài chính, theo đó nhập khẩu đối với hàng hoá xuất khẩu của VN sẽ có xu hướng giảm. Thực tế những tháng gần đây, với tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính, xuất khẩu của VN đã bắt đầu có biểu hiện giảm sút, kim ngạch xuất khẩu tháng 11 đã tiếp tục giảm và xuống dưới ngưỡng 5 tỷ USD/tháng. Đây là tháng thứ ba kim ngạch xuất khẩu suy giảm. Tháng 11/2008 kim ngạch xuất khẩu cả nước chỉ còn 4,8 tỷ USD giảm so với mức 5,044 tỷ USD của tháng 10. Trong đó: Dệt may giữ được kim ngạch ở mức 780 triệu USD, giày dép tăng nhẹ lên 400 triệu USD so với 396 triệu USD của tháng 10/2008. Một số mặt hàng khác cũng suy giảm trong đó đặc biệt là dầu thô giảm mạnh do giá dầu đã giảm 60% so với mức tháng 7/2008. Dấu hiệu của suy giảm kinh tế đã bắt đầu xuất hiện. Khủng hoảng tài chính sẽ dẫn đến suy thoái kinh tế, nhiều mặt hàng thế mạnh của VN sẽ giảm giá và chắc chắn sẽ tác động trực tiếp đến kim ngạch xuất khẩu.

4. Đối với vốn đầu tư của nước ngoài kể cả đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp

Với tình hình khủng hoảng như hiện nay, chi phí vốn trở nên đắt đỏ hơn và thị trường xuất khẩu có khả năng bị thu hẹp nên dòng vốn chảy vào VN có khả năng giảm sút. Thêm vào đó, hầu hết các dự án đầu tư nói chung và FDI nói riêng, phần vốn vay thường chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vốn đầu tư, nên khi các tổ chức tài chính, các ngân hàng gặp khó khăn sẽ làm cho nhiều hợp đồng vay vốn không được ký kết hoặc không thể giải ngân được. Tuy nhiên, theo dự báo (tháng 11 năm 2008) VN vẫn thực hiện khoảng 10 tỷ USD vốn giải ngân, bằng 16,2% vốn đăng ký và tăng 44% so với cùng kỳ năm 2007. Qua xem xét

luồng vốn FDI trong 11 tháng đầu năm nay, có thể nhận thấy hầu hết các nhà đầu tư nước ngoài là từ châu Á (13% từ Nhật và 67% từ các nước châu Á khác), trong đó các nhà đầu tư đến từ châu Âu và Mỹ chiếm một tỷ lệ khá khiêm tốn khoảng 5% trong số vốn đăng ký, gần 60 tỷ USD. Do vậy, năm 2008 VN có cơ sở để tin tưởng việc triển khai thực hiện các dự án đăng ký trong năm 2008 sẽ không gặp nhiều khó khăn và trong năm 2009 hy vọng sẽ tăng lên hoặc có thể giữ ở mức như năm 2008.

Tình hình chung do khủng hoảng tài chính với việc làm khó khăn, thu nhập giảm, tiêu dùng giảm lượng kiều hối có khả năng sụt giảm. Tuy nhiên, cho đến nay lượng kiều hối vẫn tăng ổn định, dự kiến năm nay đạt khoảng 8 tỷ USD tăng 60% so với năm 2007. Mặc dù vậy nếu khủng hoảng vẫn còn kéo dài, lượng kiều hối sụt giảm là điều không thể tránh khỏi.

5. Hoạt động của thị trường chứng khoán (TTCK) sẽ gặp khó khăn, bất lợi cho các nhà đầu tư

- Khủng hoảng tài chính ngày càng ảnh hưởng rộng trên thị trường tài chính thế giới, theo đó các nhà đầu tư và các quỹ đầu tư nước ngoài sẽ gặp khó khăn hơn trong việc huy động vốn, hoặc họ sẽ có xu hướng thận trọng hơn trong quyết định đầu tư khi các thị trường lớn của họ đang gặp khó khăn và việc họ cơ cấu lại chứng khoán VN là điều có thể xảy ra.

- Có thể có khả năng các nhà đầu tư ngoại rút vốn khỏi thị trường VN để ứng cứu cho công ty mẹ tại các thị trường lớn, nhưng khả năng này rất ít vì lượng vốn đầu tư của mỗi nhà đầu tư ở thị trường VN là không nhiều và hiện VN vẫn là địa điểm đầu tư an toàn có độ tin cậy cao. TTCK VN là một nơi có ưu thế đầu tư khi tình hình kinh tế vĩ mô VN đang có chiều hướng tốt dần...

- Do tác động của khủng hoảng tài chính, các doanh nghiệp đang niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ không tránh khỏi tác động xấu, đặc biệt là doanh nghiệp xuất khẩu, theo đó giá cổ phiếu có thể sụt giảm.

- Khủng hoảng tài chính tác động mạnh mẽ đến tâm lý của các nhà đầu tư chứng khoán VN, TTCK lập tức bị tác động xấu vì những lo ngại của các nhà đầu tư trong nước. Yếu tố tâm lý là khá quan trọng, vì vậy cần có những giải pháp, đặc biệt là thông tin, tuyên truyền đầy đủ để củng cố

niềm tin cho các nhà đầu tư; hạn chế những lo ngại thái quá làm ảnh hưởng xấu đến TTCK.

6. Đối với thị trường bất động sản (BDS)

Hiện nay hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh BDS của VN tiềm lực tài chính khá hạn hẹp mà phần lớn phụ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài chủ yếu là vốn vay của các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Đây là một khó khăn của doanh nghiệp kinh doanh BDS trong điều kiện khủng hoảng tài chính hiện nay.

Cuối năm 2007 tình trạng đầu cơ BDS đã đẩy giá BDS ở VN lên quá cao so với giá trị thực. Thị trường đã lên cơn sốt ảo, cầu ảo tăng cao. Bước sang năm 2008 nền kinh tế VN gặp khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, lạm phát tăng cao buộc người dân phải giảm chi tiêu, thị trường BDS đóng băng, giá BDS đã giảm đến 40%, các doanh nghiệp kinh doanh BDS rơi vào khó khăn, không bán được sản phẩm lại phải chịu lãi suất cao do chính sách thắt chặt tiền tệ làm lãi suất ngân hàng tăng cao. Đến nay thị trường cũng chưa có dấu hiệu phục hồi. Giá BDS giảm sẽ kéo theo tài sản ngân hàng cũng giảm theo, nợ xấu tăng lên làm cho cơ cấu vốn của ngân hàng thương mại rơi vào tình thế bất lợi.

Hiện nay khủng hoảng nợ dưới chuẩn ở Mỹ mà gốc rễ là từ khủng hoảng địa ốc tuy không làm ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường BDS ở VN nhưng nó sẽ ảnh hưởng gián tiếp qua các tác động đến thị trường tài chính tiền tệ, thị trường chứng khoán và các yếu tố tâm lý của người dân. Tuy nhiên theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước VN thì cho vay BDS chiếm khoảng 9,5% tổng số dư nợ của các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Mặc dù vậy việc tác động gián tiếp đến thị trường BDS VN như đã nói ở trên là có thể.

7. Đối với thị trường hàng hoá và dịch vụ

Sức cầu giảm cả trong sản xuất và tiêu dùng. Trong tình hình kinh tế thế giới đang suy thoái, tình hình kinh tế vĩ mô của VN mặc dầu đã được cải thiện nhưng nói chung vẫn còn nhiều khó khăn. Trong thời gian qua nhiều doanh nghiệp đã cắt giảm kế hoạch sản xuất kinh doanh, thu hẹp quy mô do chi phí sản xuất tăng, đặc biệt là lãi vay ngân hàng. Một số hoạt động dịch vụ sẽ bị thu hẹp, đặc biệt là lượng khách du lịch sẽ giảm so với năm 2007.

II. Giải pháp ứng phó của VN

Trước những tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, ngay từ quý I năm 2008 Chính phủ VN đưa ra một loạt giải pháp để ngăn chặn, phòng ngừa những hậu quả khôn lường của "Cơn bão tài chính". Rất may cho VN là đã phải chống từ đầu năm. Trận bão vào quý I năm 2008 đã khiến VN kịp thời áp dụng các biện pháp hợp lý để phòng vệ. Các biện pháp ổn định kinh tế vĩ mô đã phát huy tác dụng, lạm phát giảm, tính thanh khoản giữa các ngân hàng được tăng cường, thanh khoản của thị trường được đảm bảo, thu hẹp cán cân thương mại, tăng cường ngân sách nhà nước, thắt chặt chi tiêu công, tăng dự trữ ngoại tệ. Sự chao đảo của thị trường thế giới khiến giá nguyên liệu giảm dẫn đến làm giảm gánh nặng trợ cấp giá nguyên liệu của ngân sách nhà nước. Các ngân hàng thương mại cũng được hỗ trợ bằng nhiều biện pháp của Ngân hàng Nhà nước. Đến tháng 11/2008 CPI tăng 20,71%, các chuyên gia nhận định CPI năm 2008 không thể vượt quá 24% và năm 2009 sẽ chỉ ở mức 10-12%. Tuy nhiên, tiềm ẩn nguy cơ của khủng hoảng tài chính là rất lớn, cơn bão tài chính toàn cầu chưa có hồi kết, vì vậy việc tiếp tục thực hiện các biện pháp để ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và đẩy mạnh xuất khẩu... cần phải được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện 8 nhóm giải pháp để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững.

Tuy nhiên, 8 nhóm giải pháp nói trên được Chính phủ đưa ra từ tháng 4/2008 đến nay tình hình đã khác nhiều, vì vậy việc thực hiện các giải pháp này trong thời gian tới phải có những đối sách phù hợp. Theo chúng tôi cần tập trung vào một số giải pháp sau đây:

- Đối với chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá:

- + Năm 2009 cần áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng có kiểm soát, kích thích đầu tư. Để góp phần tháo gỡ khó khăn hiện nay cho doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các ngân hàng có thể hỗ trợ doanh nghiệp như khoanh nợ, giãn nợ, giảm lãi suất cho vay. Cùng với đó, chính sách tài khoá cũng được xem xét miễn giảm thuế cho doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu.

- + Chọn thời điểm để nới rộng biên độ tỷ giá, hiện nay là 3%, trường hợp cần thiết nới lên 5%.

+ Quản lý chặt chẽ thị trường giao dịch ngoại tệ tự do để tránh hiện tượng đầu cơ dẫn đến xu hướng nhà đầu tư trong nước rút tiền chuyển thành ngoại tệ, gây sức ép lên vấn đề tỷ giá và dự trữ ngoại tệ.

+ Thường xuyên rà soát đánh giá lại các khoản vay nợ ngắn hạn nước ngoài của Chính phủ, ngân hàng, doanh nghiệp (kể cả khoản LC trả chậm) và danh mục đầu tư gián tiếp nước ngoài.

+ Nâng cao khả năng tài chính cho các ngân hàng để giữ chân luồng vốn nước ngoài.

+ Chính phủ cần nghiên cứu xem xét về cấp hạn ngạch cho việc mua trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ kiểm soát, phòng khi nhà đầu tư nước ngoài ồ ạt rút vốn bằng bán trái phiếu.

+ Tiếp tục thắt chặt chi tiêu công nhất là những dự án kém hiệu quả và chưa cần thiết.

• Khuyến khích đầu tư và xuất khẩu:

Cần tìm mọi cách để hỗ trợ xuất khẩu bao gồm: vốn, lãi suất, thuế, thủ tục mở rộng thị trường. Bây giờ là thời điểm để thực hiện việc kích cầu đầu tư, đặc biệt đối với đầu tư vào hạ tầng, kích thích đầu tư vào các dự án có hiệu quả không những bằng nguồn vốn ngân sách, trái phiếu chính phủ mà bằng cả sự tham gia của doanh nghiệp, của tư nhân, của các thành phần kinh tế khác trong và ngoài nước. Cùng với kích cầu đầu tư cần phải tính ngay đến giải pháp kích cầu tiêu dùng bằng biện pháp hạ thấp lãi suất cho vay của ngân hàng, giảm thuế, miễn thuế... Điều này sẽ giải quyết được bài toán tồn đọng vốn tại ngân hàng và giảm áp lực về chỉ tiêu tăng trưởng xuất khẩu và thị trường nội địa sẽ được kích cầu.

• Đảm bảo an sinh xã hội:

Thực hiện bằng nhiều biện pháp: Bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa xuất khẩu và hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng dễ bị tổn thương qua cơn bão tài chính.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhà nước, DNNVV, công ty cổ phần, công ty niêm yết, doanh nghiệp tư nhân... để có những giải pháp xử lý phù hợp.

- Tận dụng cơ hội để thu hút vốn đầu tư. Dòng vốn trên thế giới sẽ tập trung vào những nơi có môi trường chính trị và kinh doanh ổn định. VN đang có lợi thế này và vì vậy cần tận dụng tốt cơ

hội này.

- Đổi mới cơ cấu mặt hàng xuất khẩu và thị trường xuất khẩu: Tập trung vào xuất khẩu những mặt hàng VN có lợi thế. Chuyển việc xuất khẩu các mặt hàng của VN sang các thị trường khác có lợi thế (Đông Nam Á, châu Phi, châu Mỹ La tinh)

- Chọn lọc nhập khẩu: Đây cũng là cơ hội để VN tranh thủ nhập khẩu các mặt hàng, công nghệ hiện đại mà các nước phát triển phải bán đi do kinh tế của họ khó khăn.

- Nâng cao năng lực công tác dự báo, đảm bảo theo dõi kịp thời diễn biến khủng hoảng tài chính ở Mỹ và toàn cầu để đánh giá đúng và đưa ra những giải pháp phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đặc biệt là giám sát hoạt động của các ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính tín dụng.

- Chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế bằng nhiều giải pháp như kích cầu đầu tư, kích cầu tiêu dùng, thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa...

- Khủng hoảng tài chính tuy có những tác động nhất định đến nền kinh tế VN trong ngắn hạn. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để VN có thể thay đổi chính sách, rà soát lại các chính sách chưa phù hợp nhằm đưa ra các chính sách phù hợp hơn như: chính sách về xuất khẩu, tỷ giá, tiền tệ, tài khoá...

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang ở giai đoạn tối tệ nhất, nền kinh tế Mỹ, Nhật và EU đang có biểu hiện suy thoái. Vì vậy việc đánh giá hết tác động của khủng hoảng là cực kỳ khó khăn. Hơn lúc nào hết các nước nói chung và VN nói riêng phải hết sức bình tĩnh chung tay góp sức để có những giải pháp hiệu quả nhằm từng bước khắc phục những hậu quả của khủng hoảng ■

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp Quốc hội tháng 11/2008;
2. Báo cáo nhanh của Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
3. Thông tin tổng hợp tháng 11 của Thông tấn xã VN;
4. Kết quả Hội thảo trực tuyến *Khủng hoảng tài chính phố Wall: Những biện pháp ứng phó đối với các nền kinh tế châu Á* do Trường BDCB tài chính phối hợp với Trung tâm Tài chính và Phát triển châu Á - Thái Bình Dương thuộc Bộ Tài chính Trung Quốc và Trung tâm Thông tin và Phát triển VN (VDIC) thuộc Ngân hàng Thế giới tổ chức ngày 27/11/2008.